

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/HS-ST

Ngày 29 tháng 06 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Xuân Thịnh

2. Bà Thân Thi Lua

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Vũ Hồng Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn L, sinh năm 1991, tại Bắc Giang; tên gọi khác: không; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã D, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Phan Văn L, sinh năm 1965; con bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; con: có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án: Bản án số 29/2021/HSST ngày 28/4/2021 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 24/8/2021. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/3/2010 bị Công an huyện L xử phạt hành chính về hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

+ Bị hại:

1. Anh Đặng Ngọc Q, sinh năm 1986, địa chỉ: Số nhà , tổ 1, đường M, phường M, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt)

2. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (có mặt)

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Thân Văn Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà, đường G, tổ dân phố G, phường D, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt)

2. Anh Hà Đình Th, sinh năm 1999; địa chỉ: Số nhà, ngõ 26, đường A, phường Tr, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt)

3. Chị Đặng Thị Minh Ph, sinh năm 2002; địa chỉ: Số nhà , tổ 1 đường M, phường M, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/3/2023 đến 28/03/2023, Phan Văn L đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện Việt Yên và huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

* *Vụ thứ nhất:* Khoảng 14 giờ ngày 22/03/2023, Phan Văn L từ nhà đi đến huyện Việt Yên để tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực sân bóng thôn Ch, xã T, huyện Việt Yên, Liên phát hiện thấy có nhiều xe mô tô dựng ở cạnh tường sân bóng. Trong các xe mô tô dựng ở đó có xe mô tô biển kiểm soát 98B3-700.33, của anh Đặng Ngọc Q, sinh năm 1986, trú tại tổ , phường M, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang mượn của chị Đặng Thị Minh Ph, sinh năm 2002, là em gái anh Q. Quan sát thấy mọi người đang đá bóng ở dưới sân bóng, không có người trông coi, trên đường vắng người đi lại, nên L đi vào trộm cắp xe mô tô của anh Q đem đến cấm cho anh Hà Đình Th, sinh năm 1999 trú tại số nhà , ngõ 26, đường Á , phường Tr, thành phố Bắc Giang được 4.500.000 đồng dùng ăn tiêu cá nhân hết.

Đối với anh Đặng Ngọc Q, sau khi phát hiện chiếc xe mô tô bị mất trộm đã làm đơn trình báo.

Ngày 28/3/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã thu giữ chiếc xe mô tô do L trộm cắp của anh Đặng Ngọc Q do anh Hà Đình Th giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 68/KI-HĐĐGTS ngày 17/4/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, kết luận: Chiếc xe mô tô do L trộm cắp của anh Q trị giá là 9.000.000 đồng.

Ngày 08/5/2023, cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên đã trả chị Ph chiếc xe mô tô 98B3-700.33, chị Ph đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì, anh Q không đề nghị gì.

Trong vụ án này, đối với anh Hà Đình Th có hành vi nhận cầm chiếc xe mô tô do L trộm cắp. Tuy nhiên khi nhận cầm, anh Th không biết đó là tài sản do L phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Nay anh Th yêu cầu L hoàn trả 4.500.000 đồng, L chưa bồi thường gì.

* *Vụ thứ hai:* Khoảng 9 giờ ngày 28/03/2023, Phan Văn L cùng một người tên thường gọi là M (L không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) đi xe mô tô không có biển kiểm soát của M đi từ nhà theo các trục đường hướng đi về huyện Yên Dũng để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực Cửa hàng gạch ốp lát Hồng Thủy, ở thôn K, xã H, huyện Yên Dũng, Liên phát hiện thấy phía trước Cửa hàng có dựng 01 chiếc xe mô tô vẫn cầm chìa khóa xe ở ổ khóa điện. Xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 306.97 của chị Hoàng Thị N, sinh năm 1972, ở thôn T, xã Q, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đi đến dựng ở đó. Quan sát thấy khu trước cửa hàng vắng người, L liền bảo M dừng xe để L đi đến lấy trộm chiếc xe mô tô này, còn M đứng ngoài cảnh giới. Sau khi M dừng xe, L xuống xe đi đến trộm cắp chiếc xe mô tô của chị N đem đến cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ của anh Thân Văn Q, sinh năm 1985, ở đường G, tổ dân phố G, phường D, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang để bán. Khi anh Q và L đang trao đổi, giao dịch thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đến phát hiện bắt giữ L, thấy L bị bắt, M điều khiển xe bỏ chạy.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 306.97; 01 chiếc điện thoại OPPO vỏ màu xanh- tím; 01 chiếc áo khoác màu xanh, 01 chiếc áo khoác màu đen; 01 chiếc quần bò màu đen; 01 đôi giày thể thao.

Khám xét nơi ở của L, cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc quần dài màu xám, ông quần có 03 kẻ sọc màu trắng, bàn giao cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 03/4/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: Trị giá chiếc xe mô Liên trộm cắp của chị N trị giá là 11.000.000 đồng.

Ngày 23/5/2023, Cơ quan điều tra đã trả chị N chiếc xe mô tô. Chị N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

Đối với người tên là M đã chở L đi trộm cắp, do L khai không biết họ, tên, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi và tài liệu để tiếp tục kiểm tra, xác minh có căn cứ xử lý theo quy định sau.

Vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh tím; 01 chiếc áo khoác màu xanh, 01 chiếc áo khóa màu đen; 01 chiếc quần bò màu đen; 01 đôi giày; 01 chiếc quần dài màu xám, ông quần có 03 kẻ sọc màu trắng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/3/2023, Phan Văn L đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang và giao nộp 01 chiếc áo khoác màu xanh, 01 chiếc áo khoác màu đen, 01 quần bò màu đen và 01 đôi giày thể thao.

Tại cơ quan điều tra, Phan Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSXD ngày 05/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Phan Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Chị Hoàng Thị N có mặt trình bày: Chị đã nhận lại tài sản, chị không có yêu cầu gì.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phan Văn L từ 18 tháng đến 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian tù tính từ ngày 28/3/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 463 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải trả cho anh Hà Đình Th số tiền 4.500.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu xanh, 01 chiếc áo khoác màu đen, 01 chiếc quần bò màu đen, 01 đôi giày, 01 chiếc quần dài màu xám ống quần có 03 kẻ sọc màu trắng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh - tím.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì, nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng về tội danh cũng như hình phạt. Bị hại không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người

tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 22/3/2023 và ngày 28/3/2023 tại các địa bàn huyện Việt Yên và huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Phan Văn L đã thực hiện hành vi trộm cắp được 01 chiếc xe mô tô BKS 98B3-700.33 trị giá 9.000.000 đồng của anh Đặng Ngọc Q, sinh năm 1986; địa chỉ: Số nhà , tổ 1, đường M, phường M, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đem đi cầm được 4.500.000 đồng và trộm cắp được 01 chiếc xe mô tô BKS 98B2-306.97 trị giá 11.000.000 đồng của chị Hoàng Thị N, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đem đi bán thì bị bắt quả tang. Tổng trị giá tài sản Liên trộm cắp được 02 chiếc xe mô tô là 20.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho bị hại. Anh Hà Đình Th yêu cầu L trả số tiền 4.500.000 đồng, đến nay L chưa trả cho anh Th số tiền này. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Do bị cáo lười lao động, không có tiền chi tiêu cá nhân, vì vậy bị cáo muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu năm 2010 bị Công an huyện Lạng Giang xử phạt hành chính về hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác. Năm 2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo hai lần phạm tội, mỗi lần đều đủ cấu thành tội phạm. Năm 2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, sau khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú. Đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Đặng Ngọc Q và chị Hoàng Thị N đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử xét không xem xét.

- Chị Đặng Thị Minh Ph không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử xét không xem xét.

- Anh Hà Đình Th yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 4.500.000 đồng thì thấy: Việc anh Th cho bị cáo vay tiền và bị cáo để lại chiếc xe bị cáo trộm cắp để làm tin, anh Th không biết là xe do bị cáo trộm cắp, bị cáo nhất trí trả số tiền 4.500.000 đồng theo yêu cầu của anh Th. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Th là phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc áo khoác màu xanh, 01 chiếc áo khoác màu đen, 01 chiếc quần bò màu đen, 01 đôi giày, 01 chiếc quần dài màu xám, ống quần có ba kẻ sọc màu trắng là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh - tím của Phan Văn L sử dụng vào việc phạm tội, do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với anh Hà Đình Th là người cho bị cáo vay tiền, bị cáo có để lại chiếc xe mô tô BKS 98B3-700.33 do L trộm cắp để làm tin. Anh Th không biết chiếc xe mô tô là do L trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

- Đối với anh Thân Văn Q có hành vi trao đổi, giao dịch mua bán chiếc xe mô tô BKS 98B2-306.97 do Liên trộm cắp đến bán. Anh Q không biết chiếc xe mô tô là do L trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

- Đối với người tên là M đã chở L đi thực hiện hành vi trộm cắp, do L khai không biết họ, tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi và tài liệu để tiếp tục kiểm tra xác minh có căn cứ xử lý theo quy định sau.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 463 của Bộ luật dân sự.

2. Hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn L 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian tù tính từ ngày 28/3/2023.

3. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho anh Hà Đình Th số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu xanh, 01 chiếc áo khoác màu đen, 01 chiếc quần bò màu đen, 01 đôi giày, 01 chiếc quần dài màu xám, ống quần có ba kẻ sọc màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh - tím của Phan Văn L.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng theo Quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-VKSYD ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng).

6 . Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

7. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

9. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,

7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Hảo